

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 36](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 36

Câu 1. Hãy xếp những từ dưới đây vào ô thích hợp trong bảng:

- cộng đồng: những người cùng sống trong một tập thể hoặc một khu vực, gắn bó với nhau
- cộng tác: cùng làm chung một việc
- đồng bào: người cùng nòi giống.
- đồng đội: người cùng đội ngũ.
- đồng tâm: cùng một lòng.
- đồng hương: người cùng quê.

Những người trong cộng đồng Thái độ, hoạt động trong cộng đồng

.....
.....

Câu 2. Mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói về thái độ ứng xử trong cộng đồng. Đánh dấu (+) vào **trước** thái độ ứng xử em tán thành, đánh dấu (-) vào **trước** thái độ em không tán thành.

- Chung lưng đấu cật.
- Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại
- Ăn ở như bát nước đầy

Câu 3. In đậm dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì)?”. Gạch 1 gạch (-) dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi “Làm gì?”

- a) Đàn sếu đang sải cánh trên cao.
- b) **Sau** một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.
- c) Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.

Câu 4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

Câu

Câu hỏi

- a) **Mấy bạn học trò** bỏ ghế đứng nép bên người thân.
- b) Ông ngoại dẫn tôi **đi mua vở, chọn bút.**
- c) Mẹ tôi **âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng.**

TRẢ LỜI:

Câu 1. Hãy xếp những từ dưới đây vào ô thích hợp trong bảng:

- Cộng đồng: Những người cùng sống trong một tập thể hoặc một khu vực, gắn bó với nhau.
- Cộng tác: cùng làm chung một việc.
- Đồng bào: người cùng nòi giống.
- Đồng đội: người cùng đội ngũ.
- Đồng tâm: cùng một lòng.
- Đồng hương: người cùng quê.

Những người trong cộng đồng Thái độ, hoạt động cộng đồng

đồng bào	cộng tác
đồng đội	đồng tâm
đồng hương	

Câu 2. Mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói về thái độ ứng xử trong cộng đồng. Đánh dấu (+) vào **trước** thái độ ứng xử em tán thành, đánh dấu (-) vào **trước** thái độ em không tán thành.

- (+) Chung lưng đấu cật.
- (-) Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại
- (+) Ăn ở như bát nước đầy

Câu 3. In đậm dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì)?”. Gạch 1 gạch (-) dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi “Làm gì?”

- a) **Đàn sếu** đang sải cánh trên cao.
- b) **Sau** một cuộc dạo chơi, **đám trẻ** ra về.
- c) **Các em** tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.

Câu 4. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

Câu	Câu hỏi
a) Mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân.	Ai bỡ ngỡ đứng nép bên người thân?
b) Ông ngoại dẫn tôi đi mua vở, chọn bút.	Ông ngoại làm gì?
c) Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng.	Mẹ tôi làm gì?